

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/HNGĐ-ST
Ngày 30-5-2023
V/v “Ly hôn, tranh chấp
nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Thị Hải Âu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Tịnh;

2. Bà Hoàng Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil tham gia phiên tòa: Bà Lê Thu Thủy
- C/v: Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 03 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2023; quyết định hoãn phiên tòa số 14/2023/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Tuyết T - sinh năm 1991 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện M, tỉnh Đăk Nông.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng V – sinh năm 1990 (vắng mặt lần 2).

Địa chỉ: Tổ dân phố K, thị trấn N, huyện M, tỉnh Đăk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 02/3/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị Tuyết T trình bày: Chị và anh Nguyễn Hoàng V kết hôn năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện M, tỉnh Đắk Nông. Hôn nhân tự nguyện. Trong thời gian chung sống có một con chung là cháu Nguyễn Thục Tuệ D, sinh ngày 19/08/2018. Về tài sản chung, nợ chung: không có. Về nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến việc chị làm đơn ly hôn với anh Nguyễn Hoàng V là do hai vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, chồng cá độ đá banh, không vun vén cho kinh tế gia đình. Do đó, chị làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Nguyễn Hoàng V. Về con chung: Chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thục Tuệ D; Về cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Hoàng V: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh V không lên Tòa án làm việc theo giấy triệu tập. Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với anh Nguyễn Hoàng V nhưng anh V đều vắng mặt không có lý do.

Biên bản xác minh ngày 03/04/2023 tại ban tự quản TDP H, thị trấn N thể hiện: Chị Hoàng Thị Tuyết T và anh Nguyễn Hoàng V đăng ký kết hôn vào năm 2017, anh chị chung sống với nhau một thời gian tại nhà anh V thì xảy ra mâu thuẫn. Tuy nhiên việc vợ chồng anh V, chị T ly hôn không báo cho địa phương nên không biết để tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Hoàng Thị Tuyết T có đơn xin giải quyết vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Hoàng V mặc dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự (BLTTDS), Hội đồng xét xử (HĐXX) tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, HĐXX và nguyên đơn chị Hoàng Thị Tuyết T đều chấp hành đúng quy định của BLTTDS. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

Về nội dung vụ án: Đề nghị căn cứ vào quy định tại Điều 51, 56, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị Tuyết T được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng V.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thục Tuệ D, sinh ngày 19/08/2019 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; Về cấp dưỡng; tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn.

Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Trích lục Giấy chứng nhận kết hôn); Bản sao giấy khai sinh cháu Nguyễn Thục Tuệ D; Thông báo định danh cá nhân và công dân; Căn cước công dân của chị Hoàng Thị Tuyết T (Bản sao y chứng thực).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1 . Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp: Chị Hoàng Thị Tuyết T yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Nguyễn Hoàng V nên đây là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Nguyễn Hoàng V có nơi cư trú tại Tổ dân phố H, thị trấn N, huyện M tỉnh Đắk Nông nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của các đương sự: Chị Hoàng Thị Tuyết T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Nguyễn Hoàng V đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, HĐXX xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là đúng quy định tại Điều 227, Điều 228 BLTTDS.

2. Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Tuyết T và anh Nguyễn Hoàng V kết hôn năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện M, tỉnh Đắk Nông, hôn nhân tự nguyện, Như vậy, theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh V là hợp pháp. Trong thời gian chung sống phát sinh mâu thuẫn do hai vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh V sống thiếu trách nhiệm với gia đình, vợ chồng anh chị đã sống ly thân với nhau từ năm 2020.

Kết quả xác minh ngày 03/04/2023 tại ban tự quản TDP H, thị trấn N thể hiện: Sau khi kết hôn, anh chị chung sống với nhau một thời gian tại nhà anh V thì xảy ra mâu thuẫn. Tuy nhiên việc vợ chồng anh V, chị T ly hôn không báo cho địa phương nên không biết để tiến hành hòa giải.

Xét thấy, việc chị T và anh V sống ly thân một thời gian dài, không quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau, vi phạm Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình; mục đích hôn nhân giữa chị T và anh V không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giải quyết cho chị T được ly hôn với anh V.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Hoàng Thị Tuyết T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thục Tuệ D. Xét thấy, chị Hoàng Thị Tuyết T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thục Tuệ D trong thời gian hai vợ chồng sống ly thân. Do đó, Hội đồng xét xử nghĩ cần tiếp tục giao cháu Nguyễn Thục Tuệ D cho chị T nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: không có.

[2.5] Về án phí DSST: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Hoàng Thị Tuyết T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[2.6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên tòa là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Hoàng Thị Tuyết T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Tuyết T được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng V.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thục Tuệ D, sinh ngày 19/08/2018 cho chị Hoàng Thị Tuyết T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Hoàng V có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở anh V thực hiện quyền này.

Trong trường hợp anh V lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con thì chị T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh V.

Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con khi cần thiết.

5. Về án phí DSST: Chị Hoàng Thị Tuyết T phải nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm về việc “Ly hôn”, được khấu trừ vào 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007154 ngày 13/03/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil (02 bản);
- Chi cục THADS H. Đắk Mil;
- UBND xã Đắk Sắk;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký và đóng dấu)
Nguyễn Thị Hải Âu**

